TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:06/2018/HNGĐ – ST Ngày: 22/3/2018 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Văn Thị Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Bá Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: *Ông Nguyễn Văn Sanh*- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 448/2017/TLST- HNGĐ ngày 13-12-2017 "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số A, tổ W, khu phố E, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

+ *Bị đơn*: Ông Trần Thế B, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số K, tổ A, khu phố T, phường L , thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-11-2017, quá trình làm việc tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Trần Thế B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16, quyển số 01/2014 ngày 31/3/2014.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà sống gần nhà cha mẹ ruột của bà.

Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,nguyên nhân là do vợ chồng có quá nhiều điểm khác biệt trong cách sống và quan điểm sống nên dẫn đến bất hòa, không có tiếng nói chung trong gia đình, không ai

chia sẻ, quan tâm đến nhau. Ông B thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình. Bà đã nhiều lần vì con mà cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không có diễn biến tích cực, ông B vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi và vợ chồng đã tự ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thế B.

- Về con chung: Bà L xác nhận giữa bà và ông B có 01 con chung là Trần Thị B , sinh ngày 10/01/2015. Bà có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và bà tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/3/2018, bị đơn ông Trần Thế B trình bày:

Ông xác nhận giữa ông và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, nhưng mâu thuẫn lớn nhất chính là vấn đề kinh tế gia đình. Vợ chồng ông thường xuyên cãi nhau thậm chí đánh nhau cũng vì vấn đề này. Lần cuối cùng cãi nhau ông đã bỏ về nhà mẹ ruột ông ở từ đó đến nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông B cũng đồng ý vì ông cũng không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: Ông B cũng xác nhận giữa ông và bà L có 01 con chung là Trần Thị B , sinh ngày 10/01/2015. Ông đồng ý giao con chung cho bà L chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông không cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác nhận không có

Ngoài ra, Tòa án cũng đã xác minh tại địa phương và thu thập lời khai của bà Nguyễn Thị B –mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Kim L về tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông B, bà L để làm căn cứ xét xử.

Bà Trần Thị K- Phó ban mặt trận khu phố 4, phường P cung cấp: ông B bà L thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau. Ông B thường hay đi nhậu về gây sự đánh đập bà L, đập phá đồ đạc trong nhà.Hiện nay, ông B đã bỏ về nhà mẹ ruột của ông B ở và không còn chung sống với bà L nữa.

Bà Nguyễn Thị B trình bày: Ông B bà L sau khi kết hôn thì sống cạnh nhà bà. Trong cuộc sống vợ chồng bà L, ông B thường xuyên cãi vả, đánh nhau, đập phá đồ đạc trong gia đình. Ông B làm thuê nên công việc không ổn định, khi đi làm về thì ông B không phụ giúp bà L mà chỉ biết nhậu nhẹt, khi say không làm chủ được bản thân nên thường xuyên đánh đập bà L, đập phá đồ đạc, có hôm bà phải mời Công an về để giải quyết. Sau khi làm việc với Công an xong thì ông B vẫn vậy, không thay đổi.Bà cũng có nguyện vọng mong muốn Tòa án sớm giải quyết cho bà L được ly hôn với ông B.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-*Về tố tụng:* Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- *Về nội dung:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L

+ Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là Trần Thị B Như, sinh ngày 10/01/2015 cho bà L chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của bà L. Bà L tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bà L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, nuôi con chung: các đương sự đều đang cư trú tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

-Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế B và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Bà L cho rằng bà và ông B quá khác nhau trong cách sống cũng như quan điểm sống, ông B chỉ biết nhậu nhẹt kiếm chuyện đánh đập hành hạ bà, đập phá đồ đạc, không chăm lo gia đình. Từ việc này dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác khó có thể hàn gắng được. Bà đã nhiều lần góp ý với ông B nhưng ông B không thay đổi. Bà L xác định bà không còn tình cảm vợ chồng với ông B nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông B.

Bản thân ông B cũng thừa nhận có việc vợ chồng ông bà mâu thuẫn với nhau và thường xuyên gây gổ, đánh nhau, ông cũng đồng ý ly hôn với bà L.

Từ những nhận định nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông B, bà L phát sinh từ việc ông bà mâu thuẫn về quan điểm sống, từ khó khăn kinh tế gia đình. Tuy nhiên ông bà đã không cùng nhau vượt qua khó khăn, mà ông bà lại

thường xuyên gây gổ, đánh nhau gây mất hạnh phúc trong gia định. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn để trả tự do cho nhau.

Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên để bà L suy nghĩ lại, vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con cái. Tuy nhiên bà L vẫn mong muốn ly hôn. Phía ông B cũng không có ý định hòa giải đoàn tụ cùng với vợ nên ông B nhiều lần không đến để tham gia các buổi hòa giải tại Tòa án

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích, hòa giải cho bà L nhưng bà L xác định không còn tình cảm với ông B nữa và vẫn kiên quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà và ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì thế Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L

[2] Về con chung: Bà L có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Thị B, sinh ngày 10/01/2015 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà L và ý kiến của ông B cũng đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông B, bà L đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc xin ly hôn với ông Trần Thế B.

Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Thế B.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị B , sinh ngày 10/01/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thế B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Thế B xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008503 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.Như vậybà L đã nộp xong án phí

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND thành phố Bà Rịa;
-Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
-UBND phường L;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Văn Thị Hiền